ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG CHIA LÔ ĐẤT Ở DÂN CƯ ĐỂ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI (XÃ NGHI TRUNG CŨ) NAY XÃ NGHI LỘC

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG CHIA LÔ ĐẤT Ở - VỊ TRÍ 2 TẠI XÓM 5, 6

HDV
TVTK & ĐTXD 78

I - CÁC CĂN CỨ LẬP QUY HOẠCH :

- CĂN CỨ QUYẾT ĐỊNH SỐ 170/QĐ-UBND NGÀY 18/ 01/2022 CỦA UBND TỈNH NGHỆ AN VỀ VIỆC CHO PHÉP KHẢO SÁT LỰA CHỌN ĐỊA ĐIỂM LẬP QUY HOẠCH XÂY DỰNG CHIA LÔ ĐẤT Ở ĐỂ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI XÃ NGHI TRUNG, HUYỆN NGHI LỘC.
- CĂN CỨ QUYẾT ĐỊNH SỐ 429/QĐ.UBND NGÀY 22 THÁNG 02 NĂM 2022 CỦA UBND HUYỆN NGHI LỘC VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 XÂY DỰNG CHIA LÔ ĐẤT Ở DÂN CƯ **ĐỂ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI XÓM 5, 6 XÃ NGHI TRUNG, HUYỆN NGHI LỘC.**
- CĂN CỨ VÀO BẢN VẼ KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG DO CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ & ĐTXD 78 LẬP

II- VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT:

- KHU ĐẤT LẬP QUY HOẠCH THUỘC KHU DÂN CƯ XÓM 5, XÓM 6, (XÃ NGHI TRUNG CŨ), NAY XÃ NGHI LỘC, CÓ DIỆN TÍCH 33641.74M2 ĐƯỢC GIỚI HẠN BỞI ĐƯỜNG NỐI CÁC ĐIỂM (M1, M2,... M3 M21, M1), VÀ CÓ CÁC PHÍA TIẾP GIÁP NHƯ SAU:
+ PHÍA BẮC GIÁP: KHU DÂN CƯ VÀ ĐƯỜNG NGÕ XÓM;
+ PHÍA NAM GIÁP: ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUY HOẠCH;
+ PHÍA ĐÔNG GIÁP: ĐƯỜNG GIAO THÔNG VÀ KHU DÂN CƯ;
+ PHÍA TÂY GIÁP: KHU DÂN CƯ.

III. CÁC THÔNG SỐ QUY HOẠCH:

- TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT QUY HOẠCH S = 33641.74 M2.
- ĐƯỢC GIỚI HẠN BỞI CÁC ĐIỂM (M1, M2.......M21, M1) TRONG ĐÓ:
- DIỆN TÍCH ĐẤT CHIA LÔ: 22256.20 M2;
- TỔNG SỐ LÔ ĐẤT: 120 LÔ

TỌA ĐỘ MỐC RANH GIỚI CHI LÔ XÓM 5,6 (XÃ NGHI TRUNG CŨ) XÃ NGHI LỘC

STT MỐC	KINH ĐỘ X	VĨ ĐỘ Y	STT MỐC	KINH ĐỘ X	VĨ ĐỘ Y
1	595113.8068	2077262.5384	12	594876.9603	2077362.0623
2	595102.4735	2077313.0704	13	594870.5718	2077388.6159
3	595071.6012	2077306.9249	14	594810.9504	2077380.8658
4	595011.5372	2077292.4885	15	594818.1780	2077331.4720
5	595007.7407	2077294.7068	16	594827.2592	2077269.4112
6	594991.4257	2077362.7903	17	594803.4922	2077263.7158
7	594962.8416	2077355.9406	18	594806.2001	2077243.5259
8	594962.0756	2077353.4149	19	594813.4593	2077245.0654
9	594963.6409	2077346.8828	20	594825.8102	2077193.5246
10	594923.5872	2077341.2256	21	594985.7858	2077231.8602
11	594916.3748	2077371.3231			

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT VỊ TRÍ 02

TT	THÀNH PHẦN ĐẤT	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)
1	ĐẤT Ở (GỒM 120 LÔ)	22256.20	66.16
2	ĐẤT MƯƠNG THOÁT NƯỚC	655.76	1.95
3	ĐẤT GIAO THÔNG VÀ HÀNH LANG	10729.78	31.89
4	ĐẤT CÂY XANH	0.00	0.00
	TỔNG CỘNG	33641.74	100.00

KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- MỐC RANH GIỚI
- 01 / 165.60 — 1: TÊN LÔ ĐẤT; 165.60: DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- MƯƠNG THOÁT NƯỚC
- ĐẤT CÂY XANH

TỌA ĐỘ MỐC CHI LÔ XÓM 5,6 (XÃ NGHI TRUNG CŨ) XÃ NGHI LỘC

STT MỐC	KINH ĐỘ X	VĨ ĐỘ Y	STT MỐC	KINH ĐỘ X	VĨ ĐỘ Y
1	594835.7807	2077192.1984	156	594889.5803	2077166.3915
2	594840.3971	2077197.0201	157	594837.0898	2077271.2942
3	594846.7104	2077198.3030	158	594846.7199	2077273.6010
4	594854.5026	2077200.4003	159	594856.4446	2077275.9314
5	594863.2548	2077202.4976	160	594866.1693	2077278.2618
6	594871.0070	2077204.5949	161	594875.8939	2077280.5921
7	594880.7593	2077206.6923	162	594885.6186	2077281.9225
8	594889.5115	2077208.7896	163	594892.3049	2077268.7219
9	594898.2637	2077210.8869	164	594901.9214	2077266.5096
10	594907.0159	2077212.9843	165	594910.2244	2077268.2597
11	594915.7681	2077215.0816	166	594919.9491	2077270.5840
12	594924.5203	2077217.1789	167	594926.7564	2077272.2159
13	594933.2725	2077219.2763	168	594928.9747	2077275.8318
14	594938.1949	2077220.4414	169	594895.3433	2077285.2539
15	594940.3591	2077224.0380	170	594905.3697	2077287.7090
16	594832.8191	2077215.7704	171	594915.2884	2077290.0394
17	594841.0897	2077217.7513	172	594925.0131	2077292.3697
18	594849.8419	2077219.8496	173	594895.1103	2077286.2269
19	594858.5941	2077221.9470	174	594905.3907	2077288.6755
20	594867.3463	2077224.0443	175	594915.0553	2077291.0058
21	594876.0985	2077226.1416	176	594924.7800	2077293.3361
22	594884.8507	2077228.2390	177	594891.1486	2077302.7589
23	594893.6029	2077230.3363	178	594893.3669	2077306.3748
24	594902.3551	2077232.4336	179	594900.6699	2077308.1248
25	594911.1074	2077234.5310	180	594910.3946	2077310.4551
26	594919.8596	2077236.6283	181	594917.2019	2077312.0868
27	594928.6118	2077238.7256	182	594920.8184	2077309.8681
28	594936.3915	2077240.5399	183	594938.6994	2077278.1621
29	594831.5860	2077216.7419	184	594941.3159	2077275.9439
30	594840.8566	2077218.7148	185	594948.1507	2077277.9411
31	594849.6089	2077220.8121	186	594956.9029	2077279.4394
32	594858.3611	2077222.9094	187	594965.6551	2077281.5967
33	594867.1133	2077225.0068	188	594973.9011	2077283.5176
34	594875.8655	2077227.1041	189	594982.1671	2077285.4984
35	594884.6177	2077229.2014	190	594990.4330	2077287.4792
36	594893.3699	2077231.3088	191	594995.7978	2077288.7600
37	594902.1221	2077233.4061	192	594998.0160	2077292.3768
38	594910.8743	2077235.5034	193	594994.7977	2077294.6941

STT MỐC	KINH ĐỘ X	VĨ ĐỘ Y	STT MỐC	KINH ĐỘ X	VĨ ĐỘ Y
39	594919.6163	2077137.6008	194	594943.4900	2077196.7914
40	594912.3788	2077139.6991	195	594951.1421	2077198.8888
41	594936.1585	2077141.5614	196	594960.9944	2077200.9861
42	594918.6144	2077133.1748	197	594962.1604	2077201.9669
43	594930.8427	2077136.8919	198	594977.5169	2077204.9477
44	594936.1959	2077138.1741	199	594985.7919	2077206.9185
45	594944.9481	2077140.1715	200	594994.0544	2077208.9084
46	594953.7003	2077142.9688	201	594994.5047	2077195.6686
47	594961.4515	2077144.4661	202	594943.1569	2077197.7699
48	594971.1048	2077146.5635	203	594951.0091	2077199.8611
49	594979.9570	2077148.6608	204	594960.7619	2077201.9586
50	594988.7091	2077150.7381	205	594969.0179	2077203.9994
51	594997.4614	2077152.8554	206	594977.1999	2077205.9101
52	594906.1196	2077154.9518	207	594985.5599	2077207.9010
53	594914.9638	2077157.0501	208	594993.8114	2077209.8809
54	594919.7190	2077159.1474	209	594950.5491	2077211.1995
55	594918.3304	2077160.9116	210	594951.7614	2077215.8150
56	594931.1969	2077158.0949	211	594938.5961	2077217.1199
57	594951.0118	2077116.8544	212	594947.9484	2077219.3106
58	594955.6993	2077114.6961	213	594956.1006	2077211.4079
59	594960.9979	2077115.9178	214	594964.9666	2077213.9887
60	594968.1598	2077117.8986	215	594971.6816	2077215.9696
61	594977.5198	2077119.8794	216	594980.8985	2077217.9504
62	594985.7858	2077121.8601	217	594986.1491	2077218.6911
63	594994.0518	2077133.8410	218	594992.8598	2077216.4118
64	595001.9178	2077135.8119	219	594916.8145	2077217.7580
65	595007.5944	2077137.0869	220	594930.4910	2077215.5997
66	595009.8117	2077140.7018	221	594937.1989	2077217.8710
67	594948.0611	2077143.9869	222	594946.9690	2077219.5094
68	594956.9171	2077145.9671	223	594956.6876	2077221.8917
69	594964.5991	2077147.9480	224	594967.6467	2077224.4379
70	594971.8591	2077149.9188	225	594977.1056	2077226.7146
71	594981.1151	2077151.9096	226	594986.8909	2077229.0349
72	594989.9910	2077153.1904	227	594996.5550	2077241.9859
73	594997.6370	2077155.1711	228	594919.8119	2077240.1487
74	595005.8511	2077157.1948	229	594999.7678	2077241.6396
75	594947.8181	2077144.9599	230	594943.7141	2077243.0584
76	594956.0941	2077146.9996	231	594953.6607	2077244.4639
77	594964.9601	2077148.9104	232	594964.9696	2077246.0463
78	594971.6160	2077150.9011	233	594963.1119	2077253.9841

STT MỐC	KINH ĐỘ X	VĨ ĐỘ Y	STT MỐC	KINH ĐỘ X	VĨ ĐỘ Y
79	594980.8910	2077152.1811	234	594963.6911	2077255.1017
80	594989.1580	2077154.1619	235	594971.1099	2077257.1571
81	594997.4140	2077156.1497	236	594981.9940	2077259.4874
82	595005.6180	2077158.1079	237	594991.6386	2077261.8178
83	594948.8663	2077160.8908	238	594897.4201	2077218.9178
84	594946.0948	2077164.5079	239	594891.0366	2077216.0995
85	594951.4994	2077165.7890	240	594898.9996	2077217.8495
86	594959.6999	2077167.7698	241	594908.0641	2077220.1799
87	594967.9633	2077169.7506	242	594914.8715	2077221.8111
88	594976.1919	2077171.7314	243	594917.0898	2077225.4277
89	594984.4979	2077173.7122	244	594883.8319	2077233.1998
90	594992.7691	2077175.6930	245	594894.0517	2077235.7429
91	594998.0999	2077176.9375	246	594903.7764	2077238.0799
92	595001.6564	2077174.7991	247	594913.5011	2077240.4097
93	595011.4819	2077148.4997	248	594883.5989	2077234.1662
94	595015.0988	2077141.1810	249	594893.8187	2077236.7154
95	595030.9996	2077142.6791	250	594903.5499	2077239.0408
96	595039.6858	2077144.7765	251	594913.1680	2077241.3761
97	595048.4330	2077146.8739	252	594880.0098	2077249.1408
98	595057.1903	2077148.9712	253	594881.1181	2077252.8379
99	595065.9415	2077151.0685	254	594889.5911	2077254.6073
100	595074.6947	2077153.1658	255	594898.1558	2077256.9977
101	595083.4469	2077155.1691	256	594906.0691	2077258.5690
102	595092.199	2077157.3605	257	594909.6796	2077256.3507
103	595100.9519	2077159.4578	258	594885.3816	2077183.8960
104	595105.1844	2077160.4721	259	594883.5219	2077191.6757
105	595108.9515	2077166.5162	260	594881.5405	2077199.9417
106	595017.5207	2077160.0312	261	594879.5597	2077208.2077
107	595026.2719	2077162.1296	262	594877.5928	2077217.2501
108	595035.0251	2077164.2259	263	594875.1789	2077226.4886
109	595048.7773	2077166.3191	264	594871.9651	2077235.7270
110	595052.5295	2077168.4205	265	594870.7512	2077244.9655
111	595061.2817	2077170.5179	266	594868.4209	2077254.6901
112	595070.0999	2077171.6152	267	594866.0905	2077264.4148
113	595078.7862	2077174.7125	268	594863.7601	2077274.1995
114	595087.5394	2077176.8099	269	594861.9319	2077281.7647
115	595096.2906	2077178.9071	270	594858.1471	2077284.9981
116	595105.6694	2077181.1547	271	594863.9962	2077279.2352

STT MỐC	KINH ĐỘ X	VĨ ĐỘ Y	STT MỐC	KINH ĐỘ X	VĨ ĐỘ Y
117	595017.2876	2077161.0097	272	594864.0719	2077287.0130
118	595026.0398	2077163.1010	273	594862.0911	2077295.2809
119	595034.7921	2077165.1984	274	594860.1103	2077303.5469
120	595043.5443	2077167.2957	275	594857.9494	2077312.5394
121	595052.2965	2077169.3930	276	594855.7196	2077321.8278
122	595061.0487	2077171.4903	277	594853.5157	2077331.0663
123	595069.8009	2077173.5877	278	594851.3019	2077340.3047
124	595078.5531	2077175.6850	279	594848.9715	2077350.0294
125	595087.3053	2077177.7823	280	594846.6412	2077359.7541
126	595096.0575	2077179.8797	281	594844.3108	2077369.4788
127	595105.4505	2077182.1305	282	594841.1257	2077382.7704
128	595012.3160	2077177.5337	283	594864.9638	2077279.0012
129	595015.5443	2077181.1522	284	594862.6394	2077288.7269
130	595021.9791	2077182.5504	285	594860.3090	2077298.4515
131	595030.1919	2077184.6477	286	594857.9727	2077308.1762
132	595038.8895	2077186.7450	287	594855.6423	2077317.9009
133	595047.6357	2077188.8424	288	594853.3119	2077327.6256
134	595056.3880	2077190.9397	289	594851.2146	2077336.3778
135	595065.1402	2077193.0370	290	594849.1173	2077345.1300
136	595073.8924	2077195.1344	291	594847.0199	2077353.8822
137	595082.6446	2077197.2317	292	594844.9226	2077362.6344
138	595091.3968	2077199.3290	293	594844.6396	2077363.6069
139	595098.1558	2077200.9487	294	594840.1245	2077381.6371
140	595101.7197	2077198.7205	295	594836.9459	2077271.2877
141	594807.1716	2077148.5539	296	594835.4901	2077281.2224
142	594805.8561	2077133.4719	297	594834.0364	2077291.1372
143	594804.4647	2077163.9488	298	594831.5817	2077301.0919
144	594827.2592	2077169.4112	299	594831.1290	2077312.0167
145	594828.7875	2077138.9670	300	594829.6739	2077321.9614
146	594829.7991	2077132.0535	301	594828.3669	2077330.9027
147	594827.3161	2077148.3860	302	594827.0536	2077339.8440
148	594813.4593	2077145.0654	303	594825.7302	2077348.7853
149	594839.5624	2077154.3991	304	594824.4419	2077357.7268
150	594842.9141	2077152.1288	305	594824.2965	2077358.7200
151	594851.3806	2077154.1527	306	594811.5895	2077377.2197
152	594861.1053	2077156.4830	307	594814.1900	2077380.3753
153	594870.8300	2077158.8134	308	594830.1524	2077381.5592
154	594880.5547	2077161.1498	309	594834.9649	2077361.2763
155	594887.9620	2077162.7730	310		

TỶ LỆ XÍCH:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI LỘC
CHỦ TỊCH

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ / NGÀY THÁNG NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ XÃ NGHI LỘC
TRƯỞNG PHÒNG

KÈM THEO VĂN BẢN SỐ / NGÀY THÁNG NĂM 2026

HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TĐC DỰ ÁN QH CHIA LÔ ĐẤT Ở DÂN CƯ ĐỂ ĐẤU GIÁ QSDĐ VỊ TRÍ 2 TẠI XÓM 5,6 XÃ NGHI LỘC
CHỦ TỊCH

P. CHỦ TỊCH UBND XÃ
NGUYỄN ĐỨC KIÊN

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG CHIA LÔ ĐẤT Ở DÂN CƯ ĐỂ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VỊ TRÍ 2 TẠI XÓM 5, 6, (XÃ NGHI TRUNG CŨ) NAY XÃ NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG CHIA LÔ ĐẤT Ở

QUY HOẠCH	GHÉP: 1 X A1	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY: ... 2026
CHỦ TRÌ	KTS. PHAN SỸ KHÁNH		
THIẾT KẾ	KTS. MAI QUỐC CƯỜNG		
THỂ HIỆN	KTS. MAI QUỐC CƯỜNG		
QL. KỸ THUẬT	KTS. PHAN SỸ KHÁNH		

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TIẾN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 78
XÓM QUẢN HÀNH 4 - XÃ NGHI LỘC - TỈNH NGHỆ AN